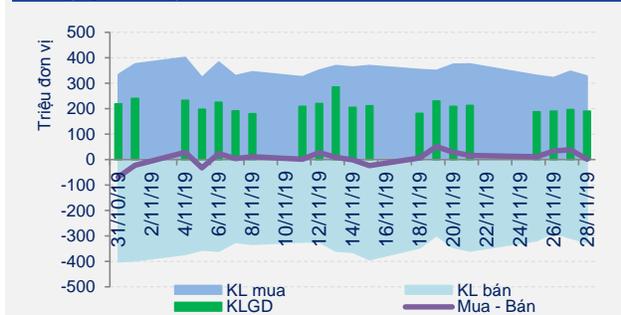
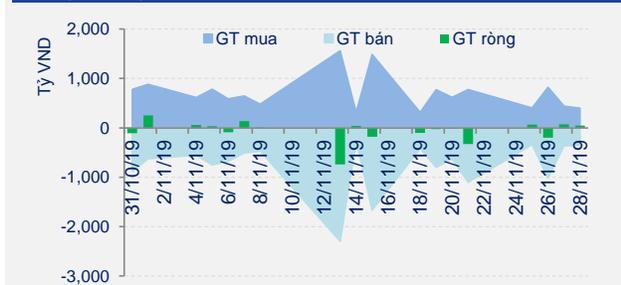


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/11/19

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	970.39	102.34
% Thay đổi	↓ -0.80%	↓ -0.86%
KLGD (CP)	189,976,351	20,666,548
GTGD (tỷ đồng)	4,093.87	283.30
Tổng cung (CP)	327,177,700	41,586,700
Tổng cầu (CP)	327,812,980	43,694,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,242,430	346,400
KL mua (CP)	10,754,300	206,028
GTmua (tỷ đồng)	398.47	3.96
GT bán (tỷ đồng)	354.53	5.06
GT ròng (tỷ đồng)	43.94	(1.09)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.46%	12.8	2.6	2.9%
Công nghiệp	↓ -0.68%	14.3	2.8	31.0%
Dầu khí	↓ -1.10%	20.3	2.1	1.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.64%	16.5	4.5	11.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.24%	13.9	2.5	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.29%	18.6	5.3	13.4%
Ngân hàng	↓ -1.31%	11.4	2.3	15.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.11%	13.4	1.6	6.7%
Tài chính	↓ -0.68%	21.3	4.1	11.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.03%	14.3	3.0	3.8%
VN - Index	↓ -0.80%	16.0	3.8	109.4%
HNX - Index	↓ -0.86%	9.1	1.6	-9.4%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm khá mạnh trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,78 điểm (-0,8%) xuống 970,39 điểm; HNX-Index giảm 0,89 điểm (-0,86%) xuống 102,34 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.510 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 212 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 955 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 188 mã tăng, 121 mã tham chiếu, 296 mã giảm. Thị trường tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, nhưng áp lực bán gia tăng sau đó đã khiến các chỉ số đồng loạt giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu và tuy lực cầu bắt đáy xuất hiện vào cuối phiên nhưng cũng không đủ sức để cứu thị trường khỏi một phiên giảm điểm. Nhóm cổ phiếu trụ cột chịu áp lực bán và phần lớn kết phiên trong sắc đỏ như VHM (-1,5%), VCB (-1,2%), GAS (-1,2%), CTG (-2,9%), MSN (-2,1%), TCB (-1,9%), VRE (-1,3%), PLX (-1%), BID (-0,4%), SAB (-0,2%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một số mã trụ cột là giữ được sắc xanh như VJC (+0,6%), VIC (+0,1%), NVL (+0,4%), HVN (+0,4%), EIB (+0,6%), BHN (+0,5%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (-1,3%), VCS (-3,6%), PVS (-2,3%), SHB (-1,6%)... khiến chỉ số HNX-Index giảm khá mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau hai phiên hồi kỹ thuật liên tiếp mà không thể lấy lại được ngưỡng 980 điểm (MA200), tâm lý nhà đầu tư đã quay trở lại trạng thái tiêu cực trong phiên hôm nay với việc các chỉ số đều giảm khá mạnh với thanh khoản yếu. Điểm tích cực về mặt kỹ thuật là việc ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh 970 (trendline nối các đáy từ đầu 2016 đến nay) được giữ vững. Bên cạnh đó, chỉ báo động lượng RSI cũng đã rơi vào vùng quá bán mở ra cơ hội cho sự hồi phục. Khối ngoại tiếp tục mua ròng với khoảng hơn 40 tỷ đồng trong phiên hôm nay là một điểm tích cực. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 giảm nhẹ hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nới rộng basis dương lên 6,6 điểm, cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào sự hồi phục sắp tới của thị trường. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 29/11, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu như ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh 970 điểm (trendline nối các đáy từ 2016) được giữ vững. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục và quan sát diễn biến thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể tiếp tục canh những nhịp hồi phục (nếu có) về quanh ngưỡng kháng cự 980 điểm (MA200) để hạ một phần tỷ trọng.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/11/19

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 979,17 điểm. Tuy nhiên, từ khoảng 9h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, đà giảm mạnh hơn vào đầu phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 967,68 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 7,78 điểm (-0,8%) xuống 970,39 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 1.400 đồng, VCB giảm 1.000 đồng, GAS giảm 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VJC tăng 900 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 103,507 điểm. Nhưng từ khoảng 9h30 trở đi, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,045 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,89 điểm (-0,86%) xuống 102,34 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, VCS giảm 3.000 đồng, PVS giảm 400 đồng. Ở chiều ngược lại, TVC tăng 1.500 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 44,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 607 nghìn cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 21,9 tỷ đồng tương ứng với 972 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 12,9 tỷ đồng tương ứng với 89 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VPI là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 11,7 tỷ đồng tương ứng với 284 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 140,4 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,6 tỷ đồng tương ứng với 206 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVG với 594 triệu đồng tương ứng với 86 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HAD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 86 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### Việt Nam dự kiến đạt 104 triệu dân năm 2030

Việt Nam đặt mục tiêu có 104 triệu người vào năm 2030, với tuổi thọ trung bình là 75 tuổi và thời gian khỏe mạnh tối thiểu là 68 năm, theo Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 được Thủ tướng phê duyệt ngày 22/11.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên hôm nay và chỉ số hiện vẫn giữ được ngưỡng 970 điểm (trendline nối các đáy từ 2016), khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 154 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 1.000 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 995 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 29/11, VN-Index có thể hồi phục trở lại nếu như ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh 970 điểm (trendline nối các đáy từ 2016) được giữ vững.

### HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên dưới ngưỡng 105 điểm (MA50), khối lượng khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 17 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,2 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 29/11, HNX-Index có thể hồi phục trở lại nếu như ngưỡng hỗ trợ quan trọng quanh 102 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 6/2018) được giữ vững.

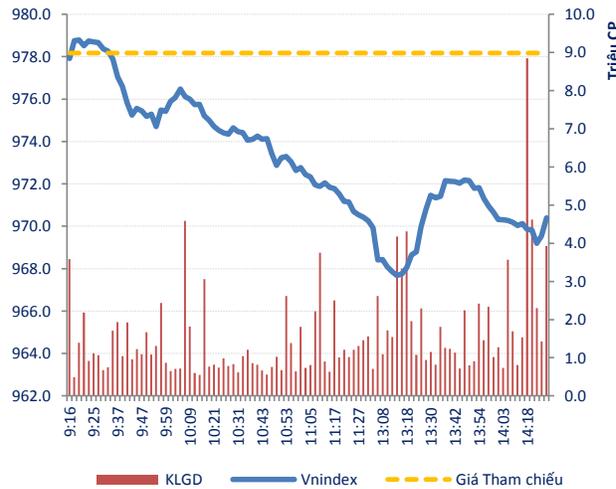


## TIN TRONG NƯỚC

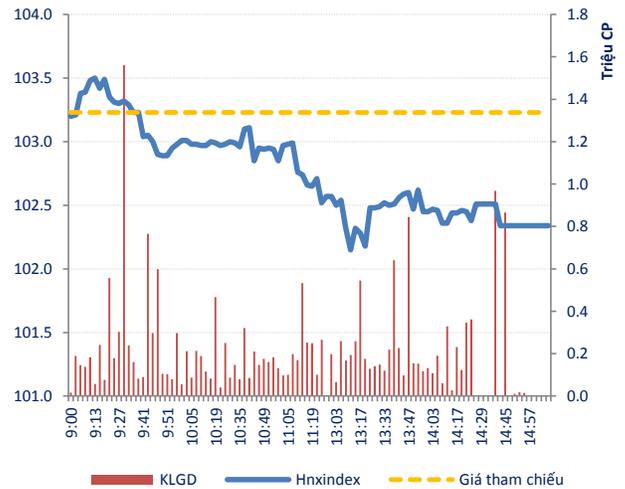
<b>Giá vàng trong nước giảm nhẹ</b>	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,19 - 41,34 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 10.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng</b>	Sáng nay (28/11), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.158 đồng (tăng 1 đồng).
<b>Giá vàng thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,55 USD/ounce tương ứng 0,17% lên mức 1.463,35 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,068 điểm tương ứng với 0,07% xuống 98,22 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1016 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2940 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,44 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WT giảm 0,33 USD/thùng tương ứng 0,57% xuống mức 57,78 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/11, chỉ số Dow Jones tăng 42,32 điểm tương ứng 0,15% lên 28.164 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 57,24 điểm tương ứng 0,66% lên 8.705,17 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 13,11 điểm tương ứng 0,42% lên 3.153,63 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

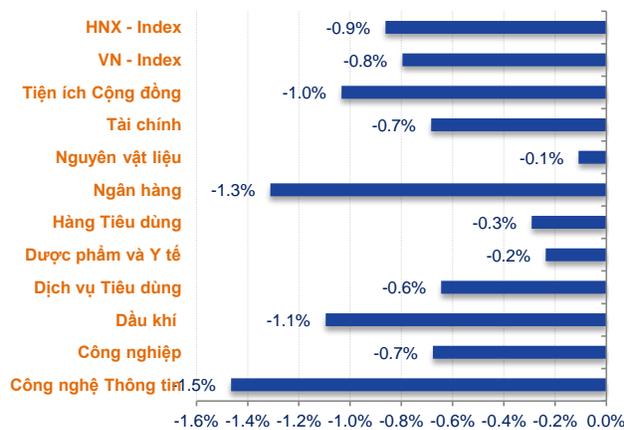
KLGD và VN-Index trong phiên



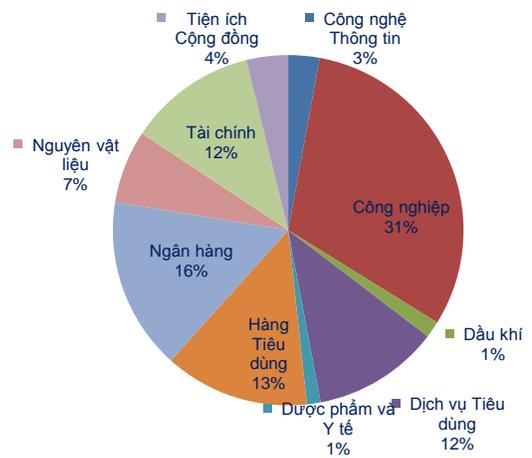
KLGD và HNX-Index trong phiên



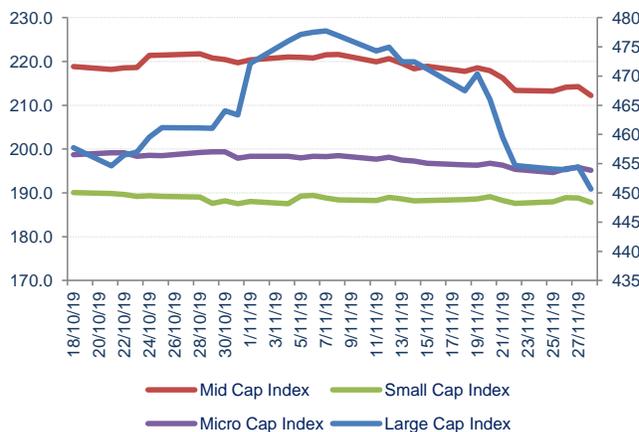
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



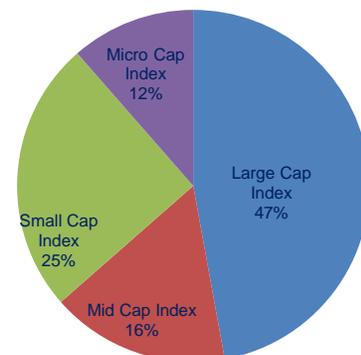
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	971,700	STB	730,300
2	E1VFN30	616,570	DXG	482,720
3	FLC	292,540	CLG	421,920
4	VRE	242,910	VPI	284,000
5	HVN	204,270	NT2	265,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HAD	86,200	PVS	205,985
2	CEO	31,950	PVG	86,000
3	TIG	18,300	TNG	16,000
4	BVS	13,500	SD6	13,500
5	SDT	8,600	DNP	9,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.00	24.85	↓ -0.60%	34,999,660
SBT	18.70	18.70	→ 0.00%	9,230,911
FLC	4.75	4.70	↓ -1.05%	8,842,880
HPG	22.60	22.60	→ 0.00%	5,706,940
TCB	23.35	22.90	↓ -1.93%	5,587,640

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	8.10	8.00	↓ -1.23%	2,136,900
SHB	6.30	6.20	↓ -1.59%	1,903,109
ACB	23.20	22.90	↓ -1.29%	1,788,249
PVS	17.70	17.30	↓ -2.26%	1,524,132
NVB	9.00	9.00	→ 0.00%	1,428,600

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1902	0.03	0.04	0.01	↑ 33.33%
CVNM1905	1.68	1.88	0.20	↑ 11.90%
VPS	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%
HCD	3.29	3.52	0.23	↑ 6.99%
FTM	2.86	3.06	0.20	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.30	0.40	0.10	↑ 33.33%
NHP	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
MCO	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
KVC	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
HAD	27.30	30.00	2.70	↑ 9.89%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG1901	0.45	0.33	-0.12	↓ -26.67%
CMWG1901	3.88	3.10	-0.78	↓ -20.10%
CMWG1901	1.06	0.87	-0.19	↓ -17.92%
CMWG1901	5.75	4.75	-1.00	↓ -17.39%
CMBB1906	1.57	1.30	-0.27	↓ -17.20%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNT	48.00	43.20	-4.80	↓ -10.00%
SPI	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
SD6	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
SCL	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
MBG	40.60	36.60	-4.00	↓ -9.85%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	34,999,660	2.9%	299	83.2	2.4
SBT	9,230,911	3250.0%	521	35.9	1.6
FLC	8,842,880	3.2%	405	11.6	0.4
HPG	5,706,940	17.0%	2,664	8.5	1.4
TCB	5,587,640	16.8%	2,659	8.6	1.4

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2,136,900	13.6%	1,805	4.4	0.6
SHB	1,903,109	13.6%	1,963	3.2	0.4
ACB	1,788,249	25.1%	3,579	6.4	1.5
PVS	1,524,132	7.7%	2,057	8.4	0.7
NVB	1,428,600	1.2%	127	70.9	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG190	↑ 33.3%	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM190	↑ 11.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
VPS	↑ 7.0%	4.9%	677	15.8	0.8
HCD	↑ 7.0%	7.9%	1,016	3.5	0.3
FTM	↑ 7.0%	-7.7%	(866)	-	0.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 33.3%	-1.2%	(114)	-	0.0
NHP	↑ 25.0%	-30.3%	(2,650)	-	0.1
MCO	↑ 10.0%	0.2%	21	107.1	0.2
KVC	↑ 10.0%	2.0%	232	4.7	0.1
HAD	↑ 9.9%	15.6%	2,850	10.5	1.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	971,700	17.0%	2,664	8.5	1.4
V1VFN3	616,570	N/A	N/A	N/A	N/A
FLC	292,540	3.2%	405	11.6	0.4
VRE	242,910	9.4%	1,141	29.3	2.8
HVN	204,270	15.3%	2,012	17.1	2.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HAD	86,200	15.6%	2,850	10.5	1.6
CEO	31,950	15.0%	2,252	4.1	0.8
TIG	18,300	6.9%	893	7.2	0.6
BVS	13,500	6.8%	1,642	6.1	0.4
SDT	8,600	-2.0%	(413)	-	0.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	387,125	4.0%	1,361	85.0	5.0
VCB	316,367	26.3%	5,269	16.2	3.9
VHM	306,815	31.9%	5,276	17.4	5.7
VNM	212,622	38.2%	6,134	19.9	7.8
GAS	192,926	26.0%	6,351	15.9	4.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	37,934	25.1%	3,579	6.4	1.5
VCS	12,880	45.7%	8,596	9.4	4.2
VCG	12,015	8.8%	1,563	17.4	1.8
PVS	8,269	7.7%	2,057	8.4	0.7
SHB	7,459	13.6%	1,963	3.2	0.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	3.81	7.1%	790	10.0	0.7
MCG	2.69	1.4%	112	17.0	0.4
HCM	2.68	10.3%	1,448	16.1	1.6
TSC	2.67	0.4%	45	62.0	0.3
CLG	2.62	-62.2%	(5,548)	-	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	5.29	2.4%	272	134.4	3.5
NBP	3.84	16.5%	3,227	3.8	0.6
HTP	3.54	-0.5%	(61)	-	0.6
VC9	3.47	0.2%	26	496.4	0.8
SFN	3.38	8.7%	1,585	23.3	2.0



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---